

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS – ST
Ngày 19/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Tuyền C**; Tên gọi khác: không;
Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1979, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nơi ĐKKHKT: xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Chỗ ở hiện nay: xóm C 2, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: quần chúng;
Bố đẻ: Đinh Đình N, (Đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị L, Sinh năm: 1948; Hiện nay làm ruộng ở tại xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Anh, em ruột: có 02 anh, em (bị cáo là con cả);
Vợ: Phùng Thị Th, Sinh năm: 1977, Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con: có 03 con (con lớn sinh năm: 2007; con nhỏ sinh năm: 2014);
Hiện nay, đều ở tại xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nhân thân: (đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính): Không.

Tiền án: có 01 tiền án tại Bản án số: 04/2018/HS - ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đinh Tuyền C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, đến ngày 16/01/2019 Bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Đoàn Hữu V, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Đinh Tuyển C. (Vắng mặt có lý do).

2. Họ và tên: Hà Ngọc S; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 01/6/1979; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: xóm Th 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: quần chúng;

Bố đẻ: Hà Văn O, (Đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị Ch, Sinh năm: 1954. Hiện nay là cán bộ hưu trí ở tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, em ruột: có 04 anh, em (bị cáo là con thứ hai);

Vợ: Hà Thị C, Sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con: có 02 con (con lớn sinh năm: 2001; con nhỏ sinh năm: 2005). Hiện nay, đều ở tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nhân thân: (*án tích, đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Lã Thành C, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Hà Ngọc S. (Có mặt).

3. Họ và tên: Hà Văn N; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 18/02/1978; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: khu 8, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: quần chúng.

Bố đẻ: Hà Xuân Đ, (Đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị L, Sinh năm: 1954. Hiện nay làm ruộng ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, em ruột: có 04 anh, em (bị cáo là con thứ ba);

Vợ: Hà Thị Tuyết M, Sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: có 02 con; Lớn Sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012. Hiện nay đều ở tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nhân thân: (*án tích, đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Bùi Đức D, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Hà Văn N. (Có mặt).

4. Họ và tên: Hà Đức A; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 29/9/1983; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: khu 11, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam kết nạp đảng ngày 25/9/2007. Hiện nay, A là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ khu 11, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Ngày 19/3/2019 Chi bộ khu 11 đã ra Quyết định số: 01 - QĐ/CB về thi hành kỷ luật đối với A theo quy định của Điều lệ Đảng. Ngày 24/5/2019 Ủy ban kiểm tra huyện ủy T ra quyết định số: 18-QĐ/UBKTHU Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bố đẻ: Hà Đức Nh, Sinh năm: 1953; Mẹ đẻ: Hà Thị Ng, Sinh năm: 1963;

Hiện nay, đều làm ruộng ở tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, em ruột: có 02 anh, em (bị cáo là con cả);

Vợ: Hà Thị C, Sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con: có 02 con (con lớn sinh năm: 2008; con nhỏ sinh năm: 2010);

Hiện nay, đều ở tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nhân thân: (*án tích, đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Bùi Đức D, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Hà Đức A. (Có mặt).

5. Họ và tên: Hà Văn Ch; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 03/7/1982; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: khu 8, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Quân chủng;

Bố đẻ: Hà Văn S, Sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Hà Thị V, Sinh năm: 1959;

Hiện nay đều làm ruộng ở tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, em ruột: có 03 anh, em (bị cáo là con cả);

Vợ: Hà Thị V, Sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con: có 02 con (con lớn sinh năm: 2005; con nhỏ sinh năm: 2012);

Hiện nay đều ở tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nhân thân: (*án tích, đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Lã Thành C, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Hà Văn Ch. (Có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hà Văn T (tên gọi khác là B), sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Hà Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu D, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2019, Hà Văn N, Hà Đức A và Hà Văn T (tên gọi khác là: B), cùng nhau đến nhà Hà Văn Ch chơi rồi Hà Văn N hỏi mượn nhà Ch để đánh bạc ăn tiền và nói sẽ trả tiền cho Ch, Ch đồng ý. Các đối tượng N, A và T cùng nhau thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, bằng 52 quân bài tú lơ khơ tại bàn uống nước phòng khách nhà Ch. Hình thức chơi: Lấy 52 quân bài tú lơ khơ, người cầm chương chia bài cho mỗi người chơi 03 quân bài và quy định mỗi ván bài mỗi người chơi phải đặt cược (tiền gà) số tiền là: 50.000đ, mỗi người chơi (các Ca) được “Tố” với nhau số tiền “Tố” cao nhất là: 100.000đ. Các đối tượng quy định như sau: “Sáp” là ba lá bài cùng bộ giống nhau, “Liêng” là ba quân bài liên tiếp cùng một chất, “Ảnh” là ba quân bài đều có quân hình từ quân J đến quân K; “Điểm” là ba quân bài đã chia không có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính điểm. Cách tính điểm với quân bài từ Át (là 01) đến 9 tính điểm theo thứ tự quy định từ 01 đến 9, quân bài từ 10 đến K thì tính là 0 điểm, điểm cộng tổng cao nhất là 10 điểm. Nếu số điểm 03 quân bài đã chia cho mỗi người chơi bằng nhau thì so thứ tự từ thấp đến cao và so chất theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép. Hình thức lựa chọn bài: Sau khi chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi lựa chọn “Úp bài” là bài quá thấp, không thể thắng và mất số tiền đã đặt cược và kết thúc ván bài, “Theo” là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở Ca trên đã đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người Ca trên đã đặt; “Tắt tay” là đặt cược toàn bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình có cơ hội thắng cao. Kết thúc mỗi ván bài là khi người chơi có 03 quân bài đã chia có giá trị cao nhất và được tòi bộ số tiền mà những người chơi đã tham gia đặt cược. Sau mỗi ván bài ai thắng sẽ là người cầm chương. Khi N, A và T đánh bạc ăn tiền được khoảng vài ván thì N lấy số tiền 100.000đ (tiền gà) đưa cho Ch, Ch cầm tiền và đi làm. N, A và T cùng nhau đánh bạc ăn tiền đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì có Hà Ngọc S đến nhà Ch và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền cùng nhóm N, A và T. Đến 16 giờ cùng ngày thì có Đinh Tuyên C đến nhà Ch và tham gia đánh bạc ăn tiền cùng nhóm của N, A, S, T, đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì Hà Văn T có việc nên về trước, còn lại N, A, S, C tiếp tục đánh bạc ăn tiền. Các đối tượng N, A, S, C đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chỗ đánh bạc số tiền: 5.950.000đ và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng. Khi công an huyện T bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, Hà Văn Ch (chủ nhà) cũng đang có mặt ở nhà. Các đối tượng C, A, S, N đều khai nhận khi đến nhà Ch chơi và hỏi mượn nhà Ch để đánh bạc ăn tiền, Ch đồng ý. Nên các đối tượng đã cùng nhau thống nhất đưa cho Ch số tiền: 100.000đ. Tổ công tác kiểm tra trên người Ch phát và thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Ch đang mặc số tiền: 100.000đ, Ch khai nhận số tiền trên là của các đối tượng T, A, S, N

đưa cho Ch để mượn nhà đánh bạc ăn tiền. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là: 6.050.000đ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và tại phiên Tòa hôm nay các đối tượng Đinh Tuyên C, N Ngọc S, Hà Đức Ân, Hà Văn N và Hà Văn Ch đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận trước khi bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang, ngoài C, S, Ân, N, Ch còn có Hà Văn T (tên gọi khác là: B), sinh năm: 1992, thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ cũng tham gia đánh bạc ăn tiền tại nhà ở của Ch, nhưng T đã về trước khi tổ công tác Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang.

Các đối tượng khai nhận khi đi đánh bạc N có số tiền là: 1.900.000đ, Ân có số tiền là: 1.000.000đ, C có số tiền là: 2.300.000đ, S có số tiền là: 500.000đ, Ch được các con bạc đưa cho số tiền là: 100.000đ để mượn địa điểm đánh bạc ăn tiền. Số tiền còn lại là của Hà Văn T (tên gọi khác là B).

b) Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Hà Văn T quá trình điều tra T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra lệnh truy nã đối với T. Do thời hạn điều tra đã hết, chưa bắt được bị can, nên ngày 05/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can T, khi nào bắt được phục hồi điều tra, xử lý sau là phù hợp.

c) Về trích dẫn bản cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số: 12/QĐ – VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các Bị cáo Đinh Tuyên C, Hà Ngọc S, Hà Đức Ân, Hà Văn N và Hà Văn Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36, điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Đối với các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân, Hà Văn Ch. Đối với Hà Đức Ân và Hà Ngọc S được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52, khoản 1 điều 38, điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Đinh Tuyên C.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 4 điều 123; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tuyên C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Tuyên C. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn Ch, mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng mỗi bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức Á từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã T, xã K huyện T, tỉnh Phú Thọ, nơi các Bị cáo cư trú được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Á, Hà Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, xã K huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các Bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Á, Hà Văn Ch.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Á, Hà Văn Ch tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11, 12, 13, 14 ngày 25/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo Đinh Tuyển C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Á, Hà Văn Ch.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng như sau:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.050.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài Tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát. Các Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với các bị cáo. Nhưng những người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị và không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các Bị cáo đều thể hiện sự ăn năn, hối cải, và đề nghị Hội đồng xét xử cho các Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt và cho được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội rèn luyện sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo Đinh Tuyển C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức A đều khai nhận khoảng thời gian từ 11 giờ ngày 02/3/2019 đến 20 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo cùng Hà Văn T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại nhà ở của Hà Văn Ch ở khu 8 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ dưới hình thức chơi “Liêng”, phương thức thanh toán bằng tiền mặt và Hà Văn Ch đã thu tiền của các con bạc 100.000đ như nội dung các bị cáo đã khai ở phần [a] Nội dung vụ án. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét lời nhận tội của các Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các Bị cáo: Đinh Tuyển C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức A phạm tội “Đánh bạc”. Được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với Hà Văn Ch (Chủ nhà) tuy không trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc trái phép ăn tiền, nhưng Ch đã dùng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền 100.000đ nên Ch phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Đối với Hà Văn T (Tên gọi khác là B) quá trình điều tra T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra lệnh truy nã đối với T. Do thời hạn điều tra đã hết, chưa bắt được bị can, nên ngày 05/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can T, khi nào bắt được phục hồi điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các Bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi ấy là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, cờ bạc là tệ nạn của xã hội, trước kia cũng như hiện nay nhà nước ta đã, đang loại trừ tệ nạn này, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an ninh xã hội đồng thời gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xong trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng Bị cáo trước khi phạm tội để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các Bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này xác định Hà Văn N là người khởi sự và là người trực tiếp chuẩn bị bài tú lơ khơ và hỏi mượn địa điểm để các đối tượng đánh bạc. Mặc dù vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên vai trò của các bị cáo còn lại là như nhau.

Đối với các Bị cáo: Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Á và Hà Văn Ch trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy mỗi bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với Bị cáo Hà Đức Á có bố đẻ là ông Hà Đức Nh được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì năm 2001 và năm 2007 nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thể hiện các Bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội chỉ nhất thời, đánh bạc không phải là nghề nghiệp chính của các Bị cáo. Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Bị cáo Đinh Tuyên C trước khi phạm tội lần này bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bố đẻ là ông Đinh Đình Nh được Hội đồng Bộ trưởng và chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba năm 1988, 1997 nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các Bị cáo thì thấy các Bị cáo N, S, Ch, Á đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, còn bị cáo Á được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không có bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội gia đình các Bị cáo có đơn xin bảo lãnh, các Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy lần phạm tội này

không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt để các Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương một thời gian cũng đủ điều kiện giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Bị cáo: N xử phạt từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Đối với Bị cáo S, Ch xử phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Đối với Bị cáo: A xử phạt từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Các bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại buộc các bị cáo phải chấp hành. Do các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhA dA huyện T, tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức A, Hà Văn Ch tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11, 12, 13, 14 ngày 25/5/2019.

Đối với bị cáo C được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tự được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Tuyển C. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự thì các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức A và Hà Văn Ch còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05 % đến 20 % để sung quỹ nhà nước. Nhưng qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T thấy rằng các Bị cáo đều làm ruộng thu nhập không ổn định, là người dA tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn vì vậy miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Qua xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Sơn ngày 05/4, 08/4/2019 thì thấy gia đình các Bị cáo Đinh Tuyển C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức A, Hà Văn Ch ngoài có nhà, nhà tạm ở trên đất ra không có tài sản gì có giá trị trong gia đình, gia đình bị cáo N và gia đình bị cáo Ch cũng thuộc hộ nghèo về thu nhập năm 2019, được Ủy ban nhân dân xã Kiệt Sơn, huyện T, tỉnh

Phụ Thợ cấp số 133 và 135 ngày 07/01/2019. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo là phù hợp thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của các Bị cáo Đinh Tuyên C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân, Hà Văn Ch và của Hà Văn T. Tổng số tiền là 6.050.000 đồng; 52 quả bài Tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng.

Xét thấy số tiền 6.050.000 đồng thu giữ của của các Bị cáo và người có liên quan trong vụ án là vật chứng cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 52 quân bài Tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nay cần tịch thu để tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của kiểm sát viên và Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố các Bị cáo:* Đinh Tuyên C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân và Hà Văn Ch phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36; điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Đối với các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Văn Ch.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 36; điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Hà Đức Ân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38; điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Đinh Tuyên C.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 4 điều 123; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2] *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tuyên C 06 (sáu) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Tuyền C. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Hà Ngọc S, Hà Văn Ch mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng mỗi bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức Ân 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2019 đến ngày 05/3/2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã T, xã K huyện T tỉnh Phú Thọ, nơi các Bị cáo cư trú được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân, Hà Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, xã K huyện T tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các Bị cáo Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân, Hà Văn Ch.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân, Hà Văn Ch tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11, 12, 13, 14 ngày 25/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo Đinh Tuyền C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân, Hà Văn Ch.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.050.000đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 52 quần bài Tú lơ khơ cũ đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T bàn giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản ngày 29/5/2019.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Tuyền C, Hà Ngọc S, Hà Văn, Hà Đức Ân và Hà Văn Ch mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhẬ dẬ tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBKT huyện ủy T;
- Công an huyện;
- CQ THA HS+DS huyện;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang